

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 11 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1976 với ông Trần Văn T, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N với ông Trần Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một người là em Trần Thị Như H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2000 hiện nay đã trưởng thành nên bà N với ông T không đặt ra yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N với ông Trần Văn Th xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà N đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0008711 ngày 03/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả cho bà N số tiền chênh lệch là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Trần Văn T không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H,
- Huyện C;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Liên